

Số: 829/NQ-UBTVQH14

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện,  
cấp xã thuộc tỉnh Hà Nam**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 62/2014/QH13;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 601/TTr-CP ngày 29 tháng 11 năm 2019, ý kiến của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Tư pháp và Báo cáo thẩm tra số 2845/BC-UBPL14 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban Pháp luật,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính các xã, thị trấn thuộc huyện Duy Tiên; thành lập thị xã Duy Tiên và các phường, xã thuộc thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam**

1. Điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính các xã, thị trấn thuộc huyện Duy Tiên như sau:

a) Điều chỉnh 0,434 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 340 người của xã Yên Bắc; 0,857 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 746 người của xã Tiên Nội; 0,828 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên của xã Hoàng Đông; 0,44 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên của xã Duy Minh; 0,0053 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên của xã Bạch Thượng vào thị trấn Đồng Văn;

b) Điều chỉnh 2,119 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.794 người của xã Yên Bắc; 1,721 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 334 người của xã Châu Giang vào thị trấn Hòa Mạc;



c) Điều chỉnh 0,068 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên của xã Yên Bắc; 0,17 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên của thị trấn Đồng Văn vào xã Bạch Thượng;

d) Điều chỉnh 0,633 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên của thị trấn Đồng Văn; 1,483 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên của xã Bạch Thượng; 0,032 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên của xã Duy Hải vào xã Duy Minh;

đ) Điều chỉnh 0,023 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên của xã Hoàng Đông vào xã Tiên Nội;

e) Điều chỉnh 0,441 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và 256 người của xã Duy Minh vào xã Duy Hải;

g) Điều chỉnh 0,049 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên của thị trấn Đồng Văn; 0,017 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên của xã Tiên Nội vào xã Hoàng Đông;

h) Sau khi điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quy định tại khoản này, thị trấn Đồng Văn có 5,59 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.327 người; thị trấn Hòa Mạc có 5,68 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.488 người; xã Châu Giang có 12,81 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 17.219 người; xã Yên Bắc có 7,05 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.399 người; xã Bạch Thượng có 6,24 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.960 người; xã Duy Minh có 5,71 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.861 người; xã Tiên Nội có 6,86 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.843 người; xã Duy Hải có 5,50 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.473 người; xã Hoàng Đông có 6,36 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.556 người.

2. Thành lập thị xã Duy Tiên trên cơ sở toàn bộ 120,92 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 154.016 người của huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Thị xã Duy Tiên giáp các huyện Bình Lục, Kim Bảng, Lý Nhân; thành phố Phủ Lý; thành phố Hà Nội và tỉnh Hưng Yên.

3. Thành lập các phường thuộc thị xã Duy Tiên sau khi điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quy định tại khoản 1 Điều này như sau:

a) Thành lập phường Bạch Thượng trên cơ sở toàn bộ 6,24 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.960 người của xã Bạch Thượng.

Phường Bạch Thượng giáp các phường Duy Minh, Đồng Văn, Yên Bắc và thành phố Hà Nội;

b) Thành lập phường Châu Giang trên cơ sở toàn bộ 12,81 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 17.219 người của xã Châu Giang.

Phường Châu Giang giáp phường Hòa Mạc, phường Yên Bắc, các xã Chuyên Ngoại, Mộc Bắc, Mộc Nam và thành phố Hà Nội;

c) Thành lập phường Duy Hải trên cơ sở toàn bộ 5,50 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.473 người của xã Duy Hải.

Phường Duy Hải giáp phường Duy Minh; huyện Kim Bảng và thành phố Hà Nội;

d) Thành lập phường Duy Minh trên cơ sở toàn bộ 5,71 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.861 người của xã Duy Minh.

Phường Duy Minh giáp các phường Bạch Thượng, Duy Hải, Đồng Văn, Hoàng Đông; huyện Kim Bảng và thành phố Hà Nội;

~~đ) Thành lập phường Đồng Văn trên cơ sở toàn bộ 5,59 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.327 người của thị trấn Đồng Văn.~~

~~Phường Đồng Văn giáp các phường Bạch Thượng, Duy Minh, Hoàng Đông, Tiên Nội, Yên Bắc;~~

e) Thành lập phường Hòa Mạc trên cơ sở toàn bộ 5,68 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.488 người của thị trấn Hòa Mạc.

Phường Hòa Mạc giáp phường Châu Giang, phường Yên Bắc và các xã Chuyên Ngoại, Trác Văn, Yên Nam;

g) Thành lập phường Hoàng Đông trên cơ sở toàn bộ 6,36 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.556 người của xã Hoàng Đông.

Phường Hoàng Đông giáp các phường Duy Minh, Đồng Văn, Tiên Nội; huyện Kim Bảng và thành phố Phủ Lý;

h) Thành lập phường Tiên Nội trên cơ sở toàn bộ 6,86 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.843 người của xã Tiên Nội.

Phường Tiên Nội giáp các phường Đồng Văn, Hoàng Đông, Yên Bắc, xã Tiên Ngoại và thành phố Phủ Lý;

i) Thành lập phường Yên Bắc trên cơ sở toàn bộ 7,05 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.399 người của xã Yên Bắc.

Phường Yên Bắc giáp các phường Bạch Thượng, Châu Giang, Đồng Văn, Hòa Mạc, Tiên Nội, xã Yên Nam và thành phố Hà Nội.

4. Thành lập xã Tiên Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ 3,52 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.727 người của xã Châu Sơn; toàn bộ 2,36 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.120 người của xã Tiên Phong và toàn bộ 6,43 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 7.085 người của xã Đọi Sơn. Sau khi thành lập, xã Tiên Sơn có 12,31 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 13.932 người.

Xã Tiên Sơn giáp xã Tiên Ngoại, xã Yên Nam; huyện Bình Lục; huyện Lý Nhân và thành phố Phủ Lý.

5. Sau khi thành lập, thị xã Duy Tiên có 16 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 09 phường: Bạch Thượng, Châu Giang, Duy Hải, Duy Minh, Đồng Văn, Hòa Mạc, Hoàng Đông, Tiên Nội, Yên Bắc và 07 xã: Chuyên Ngoại, Mộc Bắc, Mộc Nam, Tiên Ngoại, Tiên Sơn, Trác Văn, Yên Nam.

## **Điều 2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Nam**

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Bình Lục như sau:

a) Nhập toàn bộ 5,32 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 2.984 người của xã Mỹ Thọ;

toàn bộ 6,46 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 5.091 người của xã An Mỹ vào thị trấn Bình Mỹ. Sau khi nhập, thị trấn Bình Mỹ có 14,62 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 13.341 người.

Thị trấn Bình Mỹ giáp các xã An Đổ, Đồng Du, Đồn Xá, La Sơn, Trung Lương và huyện Thanh Liêm;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Bình Lục có 17 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 16 xã và 01 thị trấn.

2. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Lý Nhân như sau:

a) Thành lập xã Trần Hưng Đạo trên cơ sở nhập toàn bộ 5,94 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.402 người của xã Nhân Hưng và toàn bộ 7,05 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.674 người của xã Nhân Đạo. Sau khi thành lập, xã Trần Hưng Đạo có 12,99 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, quy mô dân số 7.076 người.

Xã Trần Hưng Đạo giáp các xã Chân Lý, Bắc Lý, Nhân Bình, Nhân Mỹ, Nhân Nghĩa, Nhân Thịnh và tỉnh Thái Bình;

b) Nhập toàn bộ 3,19 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, dân số 5.264 người của xã Đồng Lý vào thị trấn Vĩnh Trụ. Sau khi nhập, thị trấn Vĩnh Trụ có 5,11 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, quy mô dân số 10.886 người.

Thị trấn Vĩnh Trụ giáp xã Đức Lý, xã Nhân Khang và huyện Bình Lục;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Lý Nhân có 21 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 20 xã và 01 thị trấn.

3. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Thanh Liêm như sau:

a) Thành lập thị trấn Tân Thanh trên cơ sở nhập toàn bộ 4,77 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 3.580 người của xã Thanh Bình và toàn bộ 6,99 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 5.916 người của xã Thanh Lưu. Sau khi thành lập, thị trấn Tân Thanh có 11,76 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.496 người.

Thị trấn Tân Thanh giáp các xã Liêm Cần, Liêm Thuận, Liêm Sơn, Thanh Hà, Thanh Hương, Thanh Phong;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Thanh Liêm có 16 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 14 xã và 02 thị trấn.

### **Điều 3. Thành lập Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam**

1. Thành lập Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam trên cơ sở kế thừa Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

2. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam trên cơ sở kế thừa Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tỉnh Hà Nam có 06

đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 04 huyện, 01 thành phố và 01 thị xã; 109 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 83 xã, 20 phường và 06 thị trấn.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sắp xếp tổ chức bộ máy, quyết định biên chế, số lượng Thẩm phán, Kiểm sát viên, công chức khác và người lao động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Nam, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

#### **Nơi nhận:**

- Chính phủ;
  - Ban Tổ chức Trung ương;
  - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
  - Tòa án nhân dân tối cao;
  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
  - Kiểm toán nhà nước;
  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
  - Tổng cục Thống kê;
  - Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh Hà Nam;
  - Lưu: HC, PL.
- Số e-PAS: 105078

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Kim Ngân**